

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG

Họ và tên Thẩm phán: Bà **Võ Thị Thu Thúy**.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án ngày 04 tháng 11 năm 2021, giữa:

- Người khởi kiện: Chị Huỳnh Thị Tuyết N, sinh năm 1999;

Địa chỉ: Khu phố B, Phường B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

- Người bị kiện: Anh Hồ Tấn D, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Ấp H, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

Xét thấy, nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên tham gia hòa giải là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức khác.

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33 và Điều 34 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa chị Huỳnh Thị Tuyết N và anh Hồ Tấn D như sau:

- Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Tuyết N và anh Hồ Tấn D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Huỳnh Thị Tuyết N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Hồ Gia H, sinh ngày 17/4/2020. Anh Hồ Tấn D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thực hiện việc cấp dưỡng lần đầu ngày 04/12/2021.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chấm dứt theo Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

3. Trường hợp, quyết định này vi phạm Điều 33 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án thì trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc biết được quyết định, các bên đương sự, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định và Viện kiểm sát cùng cấp có quyền đề nghị, kiến nghị xem xét lại quyết định này theo quy định tại Điều 36 Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã G;
- CCTHADS thị xã G;
- UBND xã L, thị xã G;
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Võ Thị Thu Thúy